

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ TẬP THỂ

TS. Hoàng Thị Minh Châu*

Kinh tế tập thể (KTTT) với nhiều hình thức hợp tác đa dạng như: Hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác, liên hiệp HTX... đã hình thành, phát triển trên thế giới nhiều thập kỷ qua; ở Việt Nam mô hình này cũng đã hình thành, phát triển hơn nửa thế kỷ, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc qua các thời kỳ và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được thể hiện thông qua các quyết sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, mà dấu mốc gần đây nhất là sau Đại hội IX với việc ra đời Nghị quyết 13-NQ/TW ngày 18/3/2002. Đến nay, sau hơn 20 năm mô hình KTTT với nòng cốt là mô hình HTX đã trở thành mô hình phát triển tất yếu, khách quan, có ý nghĩa chiến lược, lâu dài trong tiến trình phát triển nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội ở nước ta. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn không ít bất cập, đòi hỏi KTTT cần đổi mới, đa dạng hóa mô hình theo chiều sâu, liên kết chặt, phát huy thế mạnh từng ngành hàng, lĩnh vực, tạo chuyển biến, bắt nhịp với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 thì mới đảm bảo nâng cao hiệu quả, phát triển bền vững.

• Từ khóa: kinh tế tập thể; hợp tác xã; kinh tế - xã hội; mô hình hợp tác.

Collective economy with many diverse forms of cooperation such as: Cooperatives, Artels, cooperative unions... has been formed and developed in the world for many decades. In Vietnam, this model has also been formed and developed for more than half a century, making an important contribution to the cause of national liberation struggle through the periods as well as to the country's socio-economic development, expressed through the Party's policies and State's laws, the most recent milestone after the 9th Congress of the Communist Party of Vietnam was the issuance of Resolution 13-NQ/TW dated March 18, 2002. Up to now, after more than 20 years, the market economy model with the core of the cooperative model has become an inevitable, objective, strategic and long-term development model in the process of developing the socialist-oriented market economy in our country. However, besides the achieved results, there are still many shortcomings, requiring the market economy to innovate, diversify models in depth, closely link and promote the strengths of each industry and field in order to create changes and keep pace with the 4.0 Industrial Revolution, ensuring improved efficiency and sustainable development.

• Key words: collective economy; cooperative; socio-economic; cooperation model.

JEL codes: H00, H11

Ngày nhận bài: 08/9/2023

Ngày gửi phản biện: 16/9/2023

Ngày nhận kết quả phản biện: 20/11/2023

Ngày chấp nhận đăng: 03/01/2024

Kinh tế tập thể đã có nhiều chuyển biến tích cực

Ngay từ khi ra đời, Nghị quyết 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 tại Đại hội IX của Đảng đã xác định: "Kinh tế tập thể phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, trong đó HTX là nòng cốt", "kinh tế Nhà nước cùng với KTTT ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân".

Để đạt mục tiêu đó, trong hơn 2 thập kỷ qua, Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền đã triển khai thể chế hóa nghị quyết bằng việc xây dựng cơ chế, chính sách pháp luật, dân hoàn thiện, đồng bộ; tạo môi trường, cơ chế thuận lợi cho phát triển KTTT. Chính sách, pháp luật về KTTT được quan tâm xây dựng, hoàn thiện phù hợp với từng giai đoạn phát triển. HTX đã cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình kiểu mới theo quy định của pháp luật. Số lượng HTX, liên hiệp HTX thành lập mới tăng đáng kể, phát triển đa dạng hơn về ngành nghề, quy mô và trình độ, hỗ trợ tốt hơn cho các thành viên, tạo việc làm và nâng cao thu nhập thường xuyên cho người lao động. Liên kết giữa các HTX với nhau, với doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác bước đầu phát triển. Khu vực KTTT cơ bản đã khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài, góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, từng bước khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân; ổn định chính trị ở cơ sở, tạo công ăn việc làm cho người lao động ở nhiều ngành, lĩnh vực, từng bước mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, có đóng góp ngày càng lớn vào GDP của nền kinh tế. Việc

* Trường Đại học Công đoàn

chuyển đổi, tổ chức lại các HTX theo quy định của Luật HTX cơ bản được hoàn thành theo Luật HTX năm 2003 và Luật HTX năm 2012. Trong 2 thập kỷ qua, đã có 37.810 HTX mới được thành lập, giải thể khoảng 21.390 HTX. Số HTX thành lập mới chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn, các tỉnh Nam bộ, Bắc Trung bộ và một số tỉnh trung du miền núi phía Bắc, Tây Nguyên. Đến ngày tháng 9/2023, cả nước có khoảng trên 31.700 HTX (gấp hơn 3 lần so với năm 2001), thu hút hơn 6,5 triệu thành viên, tạo việc làm cho hơn 1 triệu người lao động. Trình độ cán bộ quản lý HTX được nâng cao, đội ngũ cán bộ quản lý từng bước được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý, trình độ công nghệ, cập nhật kiến thức cả về chuyên môn: Khoa học kỹ thuật, marketing, tin học, ngoại ngữ...

Những năm qua, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển KTTT, HTX. Hệ thống Liên minh HTX Việt Nam đã được quan tâm, tạo điều kiện củng cố tổ chức, bộ máy và nguồn lực để triển khai thực hiện có kết quả các nhiệm vụ được giao. Liên minh HTX Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã phần nào thể hiện được vai trò quan trọng của mình đối với khu vực KTTT, HTX, góp phần thúc đẩy KTTT từng bước phát triển...

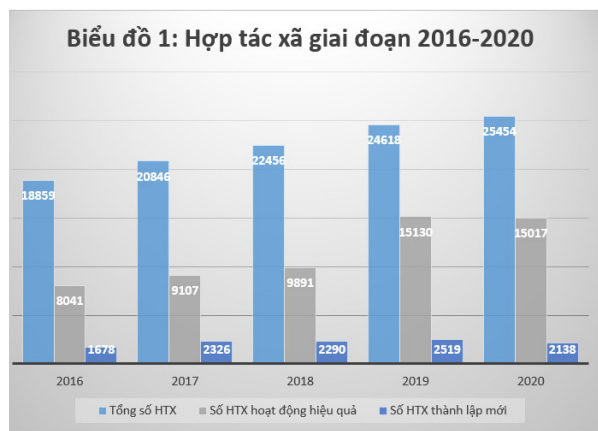
Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được cho thấy, mục tiêu phát triển KTTT vẫn còn không ít tồn tại, hạn chế, chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế. Tốc độ tăng trưởng thấp; tốc độ tăng trưởng khu vực KTTT, HTX đạt thấp, chỉ bằng khoảng ½ tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế; đóng góp của KTTT vào GDP giảm từ 8,06% năm 2001 xuống còn 3,62% năm 2020 và hiện nay tỷ lệ này còn khoảng hơn 3%. Kết quả phát triển của khu vực KTTT so với mục tiêu đến 2010 mà Nghị quyết đề ra là "đưa KTTT thoát khỏi những yếu kém hiện nay, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng ngày càng cao, tiến tới tỷ có trọng ngày càng lớn trong GDP của nền kinh tế", còn chưa đạt được. Việc hình thành, phát triển các HTX ở nhiều nơi không ít thành viên tham gia hoạt động còn hình thức, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong HTX. Năng lực nội tại của HTX còn yếu, hiệu quả hoạt động chưa cao, mô hình tổ chức lỏng lẻo, chưa phù hợp, trình độ cán bộ quản lý HTX còn hạn chế. Phần lớn HTX, tổ hợp tác có quy mô nhỏ, vốn ít, phạm vi hoạt động hẹp, năng lực cạnh tranh, lợi ích mang lại cho

thành viên thấp; tính liên kết trong nội bộ HTX còn rất yếu; vấn đề nợ của HTX, tình trạng chiếm dụng vốn chưa được xử lý dứt điểm. Các hoạt động liên doanh, liên kết giữa các HTX và giữa HTX với các tổ chức kinh tế khác chưa phổ biến. Số lượng liên hiệp hợp HTX; tổ chức và hoạt động thiếu ổn định; nhiều HTX chuyển đổi, tổ chức lại mang tính hình thức, chưa thực sự chuyển biến về chất. Khung khổ pháp luật, chính sách về HTX còn không ít rào cản, chưa bao quát được sự phát triển sinh động của các loại hình kinh tế hợp tác, chưa khuyến khích mở rộng thu hút thành viên, chưa xác định được cơ chế quản lý một cách minh bạch, bảo đảm sự bình đẳng, công bằng trong HTX... Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với HTX hiệu quả còn thấp, chưa đồng bộ, chưa nhất quán, chưa toàn diện, chậm triển khai thực hiện, chưa có tính khả thi cao và chưa tạo động lực thúc đẩy KTTT phát triển. Mặt khác, các chính sách này chưa có sự gắn kết với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội khác trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và của cả nước.

Nhưng bên cạnh đó cũng phải thừa nhận rằng, nhiều HTX tổ chức và hoạt động chưa tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật HTX; quan hệ sở hữu, tổ chức quản lý, phân phối còn biểu hiện xa rời bản chất và các giá trị của HTX. Một số HTX chuyển đổi còn hình thức, chưa đảm bảo quy định của Luật HTX và đòi hỏi phát triển của HTX; các thành viên của HTX chuyển đổi khi tham gia HTX nhiều nơi không góp vốn mới, không hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của mình với HTX; thành viên tham gia còn trông chờ vào sự giúp đỡ của tập thể và Nhà nước; tình trạng không rõ ràng về quyền sở hữu tài sản của HTX còn khá phổ biến, nhất là các tài sản gắn với đất đai... Vì thế, nhiều HTX không huy động được nguồn lực; tính bền vững, ổn định trong tổ chức và hoạt động chưa cao; chưa thực hiện tốt chế độ hạch toán kế toán và báo cáo tài chính, thuế và các nghĩa vụ khác...

Tổng kết hơn 20 năm thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW đã rút ra một số bài học, nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém là do, nhận thức của nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về bản chất, vị trí, vai trò của KTTT chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, còn bị chi phối, ảnh hưởng bởi định kiến về mô hình HTX thời kỳ bao cấp; việc lãnh đạo, chỉ đạo của nhiều cấp uỷ đảng, chính quyền còn hình thức, chưa thực sự quan tâm, thiếu quyết liệt, việc tổng kết lý

luận và thực tiễn về kinh tế tập thể, hợp tác xã chưa kịp thời; khung khổ pháp lý trong đó có Luật HTX còn nhiều vướng mắc, bất cập, chậm được sửa đổi, bổ sung. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho KTTT còn dàn trải, phân tán, chủ yếu là lồng ghép, thiếu tập trung, chưa thống nhất, thiếu nguồn lực hoặc không khả thi. Công tác quản lý nhà nước về KTTT thiếu thống nhất, một số nơi buông lỏng hoặc can thiệp quá sâu; thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật về KTTT chưa thường xuyên. Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể chưa được kiện toàn, còn nhiều bất cập, không thống nhất, thiếu chặt chẽ, phân tán, chưa hiệu quả...



Nguồn: Báo cáo của Liên minh HTX các tỉnh, thành phố (2020)

Một số giải pháp đổi mới, thúc đẩy phát triển để nâng cao hiệu quả

Từ những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong phát triển KTTT hơn 20 năm qua cho thấy, phát triển KTTT là nhu cầu, xu thế khách quan trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta. Vì thế, Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết 20-NQ/TW về phát triển KTTT, trong đó nhấn mạnh đến mục tiêu đến năm 2030, cả nước có khoảng 140.000 tổ hợp tác, với 2 triệu thành viên; 45.000 HTX với 8 triệu thành viên; 340 liên hiệp HTX với 1.700 HTX thành viên. Bảo đảm trên 60% tổ chức kinh tế tập thể đạt loại tốt, khá, trong đó có ít nhất 50% tham gia liên kết theo chuỗi giá trị. Có trên 5.000 HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển các chuỗi giá trị nông sản hàng hoá, gắn với liên kết sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh tham gia vào các chuỗi cung ứng đưa sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài.

Phát triển số lượng HTX và lao động giai đoạn 2016-2020



Đến năm 2045, phần đầu thu hút tối thiểu 20% dân số tham gia các tổ chức KTTT, mở rộng quy mô hoạt động của các tổ chức KTTT, chất lượng hoạt động ngang tầm các nước trong khu vực và trên thế giới. Bảo đảm trên 90% tổ chức KTTT hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 75% tham gia các chuỗi liên kết. Phần đầu có ít nhất 3 tổ chức KTTT nằm trong bảng xếp hạng 300 HTX lớn nhất toàn cầu do Liên minh HTX quốc tế (ICA) công nhận. Các tổ chức kinh tế tập thể đều áp dụng công nghệ, nhất là chuyển đổi số vào hoạt động SXKD, dịch vụ.

Để đạt mục tiêu đề ra, đòi hỏi cần có các giải pháp cụ thể, theo đó:

Thứ nhất, cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển KTTT; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về KTTT như: Quy định về các loại hình tổ chức KTTT, tổ chức đại diện; quy định về HTX, phát triển thành viên, nâng cao khả năng huy động vốn, tăng tích lũy vốn và tài sản chung; phát triển DN trong tổ chức KTTT; cơ sở pháp lý về kiểm toán để nâng cao tính minh bạch trong quản lý, điều hành; nâng cao hiệu quả, chất lượng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, quản lý nhà nước đối với KTTT; chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng biến đổi khí hậu, chuyển đổi số, mở rộng thị trường, bảo đảm thống nhất, đồng bộ. Sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển KTTT theo hướng xác định các tổ chức KTTT là chủ thể phù hợp để kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước và đầu tư, quản lý của tập thể người dân (đầu tư công - quản trị cộng đồng). Nhà nước có cơ chế, chính sách đặc thù cho KTTT, xây dựng chương trình tổng thể về phát triển KTTT, tập trung nguồn lực, phù hợp với yêu cầu phát triển và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ như chính sách

phát triển nguồn nhân lực, chính sách đất đai, chính sách tài chính, chính sách tín dụng, chính sách khoa học - công nghệ, chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường, hỗ trợ các tổ chức KTTT tiếp cận, nghiên cứu, khảo sát thị trường; xây dựng, đăng ký thương hiệu; đăng ký sản phẩm thương mại; tham gia hội chợ, triển lãm ở trong và ngoài nước; chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; chính sách bảo hiểm xã hội...

Thứ hai, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT. Theo đó, cần giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng của KTTT, rà soát, sắp xếp lại các HTX hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể và các HTX chưa chuyên đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật; cơ cấu lại các HTX tín dụng, nhất là xử lý một số HTX tín dụng yếu kém. Phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong các tổ chức kinh tế tập thể. Khuyến khích mở rộng thành viên, đa dạng hoá các loại thành viên; khuyến khích việc tăng vốn góp và vốn huy động từ thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia của tổ chức KTTT; thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ, thành lập DN tại những tổ chức KTTT có đủ điều kiện; tăng cường liên kết giữa tổ chức KTTT với các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với DNNN. DNNN ưu tiên hỗ trợ liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tạo điều kiện cho KTTT hoạt động có hiệu quả, sớm khắc phục tình trạng thiếu liên kết giữa kinh tế Nhà nước với KTTT.

Thứ ba, xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về KTTT tập trung, thống nhất, xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành từ Trung ương đến địa phương. Tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về KTTT, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KTTT, liên thông với hệ thống đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế. Mặt khác, cần tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi vi phạm. Kện toàn và nâng cao vai trò của Ban Chỉ đạo quốc gia về KTTT, tạo sự thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt, toàn diện trong lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, điều hành,

tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết và pháp luật về phát triển KTTT, HTX; nghiên cứu sửa đổi Luật HTX năm 2012 và các quy định pháp luật liên quan đến KTTT, HTX.

Thứ tư, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh HTX Việt Nam đối với phát triển KTTT, phối hợp tổ chức vận động, phát triển các loại hình KTTT; tăng cường hoạt động của hệ thống Liên minh HTX và các tổ chức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức KTTT, giữ vai trò nòng cốt và thúc đẩy phát triển KTTT, làm cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với thành phần KTTT, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đồng thời phát huy vai trò hướng dẫn, chia sẻ thông tin, vận động thực hiện các chính sách đối với KTTT...

Thứ năm, tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và nhân dân, nhận thức đúng, đầy đủ về phát triển KTTT là yêu cầu và xu thế tất yếu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. coi trọng KTTT với nòng cốt là HTX để có cơ chế, chính sách hỗ trợ KTTT hoạt động bình đẳng với các tổ chức kinh tế khác; Nhà nước không can thiệp trực tiếp, mà chỉ quản lý hoạt động của tổ chức KTTT thông qua pháp luật và chính sách. Đặc biệt, phát triển KTTT để khắc phục mặt trái của kinh tế thị trường, coi đó là nền tảng để đạt mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”; là cơ sở để “*hợp tác*”, trở thành văn hoá, bản sắc trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; là một kênh quan trọng để thực hiện các chính sách phát triển văn hoá, xã hội bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại cộng đồng dân cư...

Tài liệu tham khảo:

- Nghị quyết 13-NQ/TW ngày 18/20002 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT.
Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới.
Báo cáo Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW.
Báo cáo công tác phát triển KTTT, HTX của Cục Phát triển HTX - Bộ KH&ĐT.
<https://chinhphu.vn/>
<https://www.mpi.gov.vn>
<https://www.mpi.gov.vn/portal/Pages/default.aspx>
<https://vca.org.vn/>